

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025)

Xã Linh Thông là xã vùng cao nằm ở phía Bắc của huyện Định Hóa, cách trung tâm huyện là 17km. Có tổng diện tích tự nhiên 28,02 ha, dân số có 744 hộ với 3.118 nhân khẩu, sinh sống trên 9 khu dân cư, trong đó trên 90% là dân tộc thiểu số, còn lại là dân tộc Kinh.

Đảng bộ xã có 250 đảng viên, hiện đang sinh hoạt đảng ở 14 chi bộ, trong đó đảng viên chính thức 241 đồng chí, đảng viên dự bị 09 đồng chí. Có 33 đồng chí đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi đảng trở lên.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự giúp đỡ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, nêu cao truyền thống đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã đạt được những thành quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội: Kinh tế tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ năm 2011 đến nay đạt 11%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Bình quân thu nhập đầu người năm 2023 đạt 70 triệu đồng, tăng 40 triệu đồng so với năm 2011. Các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm và có nhiều tiến bộ. Hàng năm có trên 90% số hộ và 98% số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa. 100% các nhà văn hóa thôn đạt tiêu chí nông thôn mới. Truyền thống hiếu học được phát huy; chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà được nâng lên; 3/3 trường đạt chuẩn quốc gia; Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

Công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được chú trọng. Chính quyền tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới. Hệ thống chính trị ở địa phương được củng cố và tăng cường.

A. KẾT QUẢ

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, CỤ THỂ HÓA ĐIỀU LỆ ĐẢNG, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Quán triệt

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện, Đảng ủy xã các nhiệm kỳ 2010 – 2015, 2015 – 2020, 2020 – 2025 đã nghiêm túc tổ chức quán triệt Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng cho toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

2. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện

Năm 2011 Đảng ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt Điều lệ Đảng khóa XI, Quy định số 45-QĐ/TW ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/1/2012 của Ban Bí thư Trung ương Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Năm 2014 đã tổ chức quán triệt Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương; Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư khóa XI Một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

Năm 2016, Đảng bộ đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Một số vấn đề cụ thể Thi hành Điều lệ Đảng.

Năm 2020, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, học tập Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng

Năm 2021, Đảng ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về Thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến năm 2023 đã được Đảng bộ xã tổ chức nghiêm túc, sâu rộng đến toàn thể đảng viên, gắn với việc quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết, các quy định, quy chế của Đảng, đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, góp phần vào việc thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Đại bộ phận đảng viên trong đảng bộ đã nghiêm túc trong học tập, quán triệt, thường xuyên nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Đảng

* Hạn chế: Còn một số ít đảng viên chưa thường xuyên học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Đảng trong các nhiệm kỳ, dẫn tới vi phạm các quy định của Đảng. Việc kiểm tra nhận thức và tổ chức thi hành Điều lệ Đảng của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa thường xuyên nên có một số trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng phải xử lý kỷ luật hoặc vận dụng chưa đúng phải điều chỉnh, uốn nắn.

Thực hiện Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI, XII, XIII, Đảng ủy đã cụ thể hóa các nội dung Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn Thi hành Điều lệ Đảng trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã các nhiệm kỳ 2010 – 2015, 2015 – 2020, 2020 – 2025 và quy chế làm việc của Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở các nhiệm kỳ. Bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của cấp ủy và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc phù hợp với các quy định mới của cấp trên.

* Hạn chế:

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của cấp ủy và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bổ sung Quy chế làm việc có lúc chưa kịp thời.

(chi tiết theo Biểu số 1).

II. KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Phần mở đầu (Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng)

Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đã làm tốt công tác quán triệt trong cán bộ, đảng viên những nội dung trong về phần mở đầu về Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng. Từ đó đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về bản chất giai cấp của đảng, mục đích của đảng, nền tảng tư tưởng của đảng; các nguyên tắc hoạt động của Đảng; những nội dung trong công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

2. Về đảng viên (Chương I)

Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, Quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, tạo thuận lợi cho việc thi hành Điều lệ Đảng nói chung và triển khai thực hiện công tác đảng viên nói riêng. Đã triển khai tổ chức thực hiện các nội dung về công tác đảng viên và quản lý đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; về xác định tuổi của đảng viên; về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng.. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng viên, nhất là về nguyên tắc, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, chuyển đảng viên dự bị thành đảng

viên chính thức... Nhìn chung, các quy định về đảng viên, công tác quản lý đảng viên cơ bản phù hợp và đáp ứng tình hình thực tế, được cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc.

Từ năm 2011 đến nay, công tác phát triển đảng viên tiếp tục được Đảng bộ và các chi bộ đặc biệt quan tâm. Đảng bộ đã kết nạp 147 đảng viên. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên được tuân thủ nghiêm túc. Việc đề nghị kết nạp đảng viên trong một số trường hợp đặc biệt được cấp uỷ xem xét thận trọng, khách quan, bảo đảm đúng quy trình, thủ tục. Hầu hết đảng viên mới kết nạp đều có ý chí rèn luyện, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động ở cơ sở. Tỷ lệ đảng viên nữ, đảng viên trẻ tăng lên hàng năm.

Cùng với việc quan tâm phát triển đảng viên mới, cấp uỷ chú trọng và có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của đảng viên, nhất là của số đảng viên kết nạp từ năm 2011 đến nay có nhiều chuyển biến. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm chiếm tỉ lệ cao.

Quy định của Điều lệ Đảng về nhiệm vụ của đảng viên cơ bản được chấp hành nghiêm túc. Cấp uỷ, chi bộ trực thuộc đã cụ thể hoá việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên bằng những hình thức phù hợp với năng lực của đảng viên và điều kiện cụ thể của chi bộ, góp phần tăng cường quản lý và đánh giá đảng viên chặt chẽ, chính xác hơn. Ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được phân công có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng uỷ đã làm tốt việc phân công cấp uỷ viên theo dõi, phụ trách các chi bộ trực thuộc, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ; nhiều chi bộ đã phân công đảng viên theo dõi, phụ trách hộ gia đình.

Cấp uỷ, chi bộ trực thuộc đã bảo đảm quyền của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó có quyền được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng; ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương; phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời; trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình; khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình. Quyền dân chủ của đảng viên được phát huy trong ban hành các nghị quyết của tổ chức đảng. Đảng viên được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi biểu quyết các công

việc của Đảng, góp phần bảo đảm cho tổ chức và chế độ sinh hoạt của Đảng ngày càng dân chủ và thực chất hơn; đồng thời, giúp đảng viên kịp thời nắm bắt tốt hơn đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý đảng viên có đổi mới. Thủ tục cho đảng viên được giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng chặt chẽ hơn.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 2, 3, 4)

Những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên:

Một số chi bộ trực thuộc Đảng ủy chưa làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; chưa kịp thời báo cáo việc xét, miễn sinh hoạt cho đảng viên tuổi cao sức yếu; chưa thực hiện tốt việc phối hợp quản lý đảng viên đi làm ăn xa; chưa làm tốt công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên nên khó khăn trong công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên.

Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về đảng viên và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

Điều lệ Đảng quy định người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị mười hai tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đảng viên đó phấn đấu, rèn luyện, tiến bộ. Khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị. Việc áp dụng quy định này khó khăn đối với các trường hợp đảng viên dự bị bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo nhưng chưa đến mức xoá tên khi xét chuyển đảng viên chính thức.

Quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng về công tác quản lý đảng viên chưa bao quát hết tình hình thực tiễn, như: Đối với đảng viên đi làm xa dài ngày, không có điều kiện tham gia sinh hoạt đảng... Quy định về xoá tên đảng viên có nhiều cách hiểu và vận dụng khác nhau do thiếu hướng dẫn cụ thể. Việc thực hiện quyền phê bình, chất vấn của đảng viên về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức còn hạn chế do thiếu các quy định cụ thể. Quyền bảo lưu ý kiến của đảng viên cần được nghiên cứu cụ thể hoá hơn để dễ thực hiện.

Quy định về thủ tục, điều kiện xem xét quyết định miễn, giảm sinh hoạt đảng cho đảng viên còn có nội dung chưa chặt chẽ, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng còn một số bất cập nên có không ít trường hợp đảng viên là cán bộ, công chức khi nghỉ hưu không chuyển sinh hoạt đảng về nơi cư trú.

3. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng (Chương II)

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được quy định trong Điều lệ Đảng đã cơ bản bảo đảm tính bao quát, toàn diện, đầy đủ và phù hợp. Quá trình thực hiện nhìn chung là thuận lợi; các nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng quy định trong Điều lệ Đảng và các quy định hướng dẫn của Trung ương đã được các cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy tuân thủ và thực hiện nghiêm túc.

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc đã cụ thể hoá thành các quy chế, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, cơ bản khắc phục được tình trạng chòng chẹo về chức năng, nhiệm vụ, góp phần giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng ở địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức đảng ở các đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định.

Quy định bầu cử trong Đảng đã tiếp tục cụ thể hoá nguyên tắc tập trung dân chủ trong Điều lệ Đảng được cấp uỷ, các chi bộ trực thuộc và đảng viên lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Nguyên tắc, hình thức bầu cử; quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan đến bầu cử; việc ứng cử, đề cử, quy định về số dư, trình tự, thủ tục bầu cử phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt các chỉ thị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, đã góp phần xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên của Đảng uỷ và các chi bộ bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Cấp uỷ, tổ chức đảng đã bám sát Điều lệ Đảng, xây dựng quy chế làm việc, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cấp uỷ với chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 5, 6, 14)

Đánh giá những mặt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; xác định rõ nguyên nhân

Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình có lúc chưa tốt, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm vẫn còn diễn ra.

Vướng mắc, bất cập:

Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong tổ chức và hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng có nội dung chưa được quy định cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, nhất là về mối quan hệ, trách nhiệm giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu, nên khó xác định trách nhiệm của cá nhân khi xảy ra sai phạm.

Một số ít đảng viên chưa nắm vững và chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên và của cấp uỷ viên.

Kiến nghị, đề xuất giải pháp:

Cần ban hành các quy định về mối quan hệ, trách nhiệm giữa giữa tập thể, cá nhân và người đứng đầu để xác định rõ trách nhiệm của cá nhân khi để xảy ra sai phạm.

4. Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương (Chương IV)

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương được quy định trong Điều lệ Đảng cơ bản là phù hợp. Trên cơ sở quy định của Trung ương, của tỉnh, của huyện, cấp uỷ, tổ chức đảng đã rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế theo hướng xác định rõ thẩm quyền của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ; phân công nhiệm vụ cho từng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ. Căn cứ quy chế làm việc, các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp uỷ, ban thường vụ được đưa ra bàn bạc, quyết định tập thể. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng nhìn chung đã theo đúng thẩm quyền. Nội dung, hình thức sinh hoạt cấp uỷ ngày càng được đổi mới theo hướng thiết thực và hiệu quả, thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng ở địa phương.

Việc thực hiện quy trình đề nghị chỉ định cấp uỷ và bổ sung phương hướng, nhiệm vụ đối với tổ chức đảng thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, chia tách trong nhiệm kỳ được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đảng và cấp uỷ hoạt động liên tục, nhất là trong quá trình sáp nhập các thôn dân cư.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu)

Cơ cấu đại biểu dự đại hội theo ngành và theo xóm dân cư chưa thật sự hợp lý. Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ còn một số bất hợp lý cả về cơ cấu và độ tuổi; Việc cụ thể hoá, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc có lúc còn chậm. Việc chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện một số nội dung trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng có nơi, có lúc, có mặt thiếu quyết liệt, chưa kịp thời, hiệu quả thấp.

Đề nghị có quy định rõ về trường hợp đặc biệt đối với việc bổ sung tăng thêm cấp uỷ cơ sở, vì trong quy định không nêu rõ các trường hợp đặc biệt cho phép bổ sung cấp uỷ vượt số lượng Đại hội quyết định (trừ các trường hợp cán bộ luân chuyển từ cấp trên được chỉ định) như Công an.

5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)

Các quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản cụ thể hoá thi hành Điều lệ Đảng từ năm 2011 đến nay về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng cơ bản đáp ứng tình hình thực tế. Đảng ủy đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng tổ chức cơ sở đảng; bổ sung, sửa đổi quy định như về: Chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa tại các Biểu số 6)

*** Ưu điểm:**

Các cấp uỷ, chi bộ trực thuộc đã lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Với vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, Đảng ủy đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng hằng năm tiếp tục được đổi mới, từng bước khắc phục bệnh thành tích, đúng thực chất hơn, góp phần bảo đảm việc thi hành Điều lệ Đảng chặt chẽ, nghiêm túc.

*** Hạn chế:**

Chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ ở khu dân cư còn hạn chế do số lượng đảng viên đi làm xa nhà chiếm khá cao. Việc quản lý đối với đảng viên đi làm xa nơi cư trú còn khó khăn, bất cập.

Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thi hành các quy định về tổ chức cơ sở đảng và giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

Đề xuất, kiến nghị: Cần có hướng dẫn cụ thể về nội dung sinh hoạt chi bộ trong từng loại hình tổ chức đảng để phù hợp với thực tiễn.

6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)

Quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cơ bản phù hợp với đặc thù của công tác xây dựng Đảng ở các chi bộ này. Nội dung các quy định đã bảo đảm và khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân sự, Công an tại cơ sở và phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hệ thống tổ chức đảng trong Quân sự đảng chuẩn bị thành lập chi bộ riêng; đó với Công an đã được kiện toàn. Đã thành lập chi bộ Công an đồng chí Bí thư chi bộ là Trương Công an xã.

Về cơ chế phối hợp giữa cấp ủy công an cấp trên với cấp ủy địa phương cấp dưới trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy công an cùng cấp chưa được đồng bộ, chặt chẽ.

Đề xuất: Cần có quy định về cơ chế phối hợp giữa cấp ủy công an cấp trên với cấp ủy địa phương cấp dưới trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy công an cùng cấp để đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (Chương VII)

Quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra cấp cơ sở cơ bản phù hợp và phát huy hiệu quả, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện các văn bản, các quy định về ủy ban kiểm tra của cấp ủy và bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để thực hiện; các quy định cụ thể về xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Cấp ủy đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo hướng siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, chú trọng chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, dư luận bức xúc.

(có biểu số ..., đính kèm)

*** Ưu điểm:**

Việc thực hiện các quy định trong Điều lệ Đảng về kiểm tra, giám sát đã góp phần để các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Qua đó, nâng cao hiệu lực thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

*** Hạn chế:**

Trong các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng có nội dung chưa bao quát hết những vấn đề mới phát sinh, khi áp dụng còn lúng túng, vướng mắc, khó thực hiện.

Việc thi hành Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có lúc hiệu quả còn hạn chế.

* Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Trung ương tiếp tục ban hành các văn bản cụ thể hóa về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng theo hướng cụ thể để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hiện nay.

8. Về khen thưởng, kỷ luật (Chương VIII)

Nhìn chung, quy định trong Điều lệ Đảng về khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên đã đáp ứng yêu cầu thực tế, làm cơ sở để xem xét, biểu dương, khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên có thành tích. Việc bổ sung quy định tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng cho đảng viên là phù hợp, đáp ứng nguyện vọng của đảng viên, được sự đồng tình, thống nhất trong Đảng.

Các quy định về kỷ luật đảng cơ bản phù hợp. Việc thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên nhìn chung thực hiện nghiêm, kịp thời, đúng thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc, đúng quy trình, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá cao.

(có biểu số, kèm theo)

* Ưu điểm:

Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Việc thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật đảng đã góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá cao.

* Hạn chế:

Việc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm có lúc chưa quyết liệt.

• Kiến nghị, đề xuất

Tăng cường chỉ đạo và giao chỉ tiêu kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

9. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)

Quy định Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bằng Cương lĩnh chính trị, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực

hiện là phù hợp. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế theo hướng phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa)

* Ưu điểm:

Nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu được thực hiện nghiêm túc. Việc quy định các tổ chức đảng giới thiệu những cán bộ đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm, ứng cử vào chức danh lãnh đạo của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội xã, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

* Hạn chế: Không

10. Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)

Điều lệ Đảng xác định vai trò, vị trí của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là phù hợp, làm cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ cho Đảng.

Quy định đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, đề cao trách nhiệm của đảng viên trẻ đối với tổ chức đoàn, đồng thời, đây là những nhân tố tích cực xây dựng tổ chức đoàn, là những gương người tốt, việc tốt để các đoàn viên trẻ học tập, noi gương phấn đấu vào Đảng.

Quy định Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên, đại diện quyền lợi của thanh niên, phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, có vai trò kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là phù hợp.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa).

* Ưu điểm:

Các cấp ủy, các chi bộ đã thường xuyên quan tâm, trực tiếp lãnh đạo tổ chức đoàn trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ chính trị, công tác tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã chú trọng nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên, tạo môi trường cho đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, thử thách, cống hiến; tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu trong học tập, lao động và cuộc sống, hăng hái tham gia các hoạt động cộng đồng, tích cực tham gia xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị.

* Hạn chế:

Việc lãnh đạo, chăm lo xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động có lúc chưa quyết liệt, hiệu quả. Việc bố trí cán bộ đoàn cơ sở còn khó khăn.

* Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị sửa đổi Quy định 289 về ban hành quy chế cán bộ đoàn, nâng độ tuổi tham gia Ban chấp hành Đoàn cơ sở.

11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)

Quy định về nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng, mức đóng đảng phí của đảng viên trong Điều lệ Đảng và một số quy định mới bổ sung cơ bản phù hợp, được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

(có số liệu, dẫn chứng minh họa)

Công tác quản lý tài chính được quan tâm chỉ đạo cụ thể hoá; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tính hiệu quả trong quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác kiểm tra đối với quản lý tài chính đảng ngày càng được tăng cường và có hiệu quả, cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

Đảng ủy, các chi bộ, cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, chấp hành tốt các quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Ban hành các văn bản cụ thể hóa Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ. Nội dung các quy định của Điều lệ Đảng về đảng viên, về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng, về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương, về tổ chức cơ sở đảng, về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam, về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp, về khen thưởng và kỷ luật, về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và về tài chính của Đảng cơ bản phù hợp tình hình thực tế. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng

Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và

Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Còn có một số ít đảng viên chưa nghiêm túc, dành thời gian học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, nên còn vi phạm Điều lệ đảng, quy định của Đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thi hành Điều lệ Đảng của một số chi bộ có lúc chưa quyết liệt. Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Điều lệ Đảng chưa được quan tâm đúng mức. Đảng viên chưa nắm vững Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, chưa chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, thậm chí còn vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên.

4. Bài học kinh nghiệm

- Thường xuyên quan tâm lãnh đạo tăng cường công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, cụ thể hóa phù hợp thành các quy chế, quy định phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

B. KIẾN NGHỊ, BỔ XUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

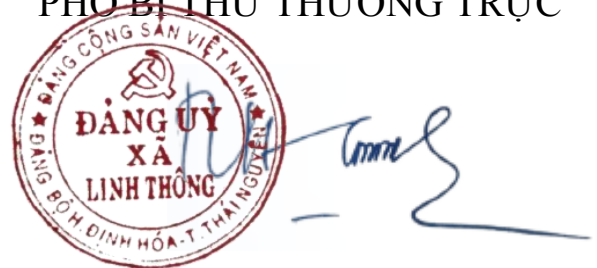
(Không có)

Trên đây là, báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Đảng của Đảng ủy xã Linh Thông (Từ năm 2011 đến nay)/.

Nơi nhân:

- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Lưu VP Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ma Thị Hồng

